

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN T1
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P1c**

Bản án số: 23 /2024/HS-ST.

Ngày: 24 - 01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN T1, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân M

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V, tên gọi khác: Không, sinh năm 2002 tại An Giang; nơi thường trú: Ấp Hòa T, xã Nam Thái S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang, chỗ ở hiện nay: Khu phố P L, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T1, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc T2 và bà Lương Thị Tuyết Đ1; bị cáo có vợ tên Huỳnh Cẩm T3, sinh năm 2004; Bị cáo chưa có con, Tiền án, tiền sự: không;

Bị tạm giữ ngày 16/10/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn T1. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2023, Nguyễn Đức V dùng điện thoại di động liên lạc mua của một người đàn ông tên N (không rõ Lai lịch) 01 gói ma túy với giá 1.200.000 đồng mang về phòng trọ của V tại khu phố P L, thị trấn Hiệp P chia thành 06 gói nhỏ để bán lại người nghiện. Khoảng 18 giờ 30 P1t ngày 16/10/2023, có 01 người không rõ Lai lịch, gọi cho V để hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, V đồng ý và hẹn giao ma túy tại đường Hùng Vương thuộc khu phố P L, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn

T1. Đến 19 giờ cùng ngày, V lấy 01 gói ma túy đi điểm hẹn nhưng chưa kịp giao thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy trên người của V.

Tại Bản kết luận giám định số 2289 ngày 23/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1527 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,1309 gam

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 2,4897 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 2,4190 gam.

Vật chứng vụ án:

- 01 túi nilon dạng zip, kích thước 1,5 x 1,5 cm bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1).

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của V sử dụng vào việc phạm tội.

* T hành khám xét nơi ở của V, Cơ quan điều tra thu giữ:

+ 03 gói nilon dạng túi zip, kích thước 2cm x 2cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước 7cm x 15cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước 10cm x 15cm, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2)

+ 05 túi zip trống, bên trong không có chứa gì.

+ 01 cân tiểu ly;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa có gắn ống hút và gắn nỏ thủy tinh;

+ 01 hột quẹt gas.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKSNT ngày 02 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số: 18/CT-VKSNT ngày 02 tháng 01 năm 2024.

Sau khi phân tích và luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2289/KL-KTHS ngày 23/10/2023, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Phương M, Hà Anh T4 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một chai nhựa có gắn ống hút và gắn nỏ thủy tinh), 05 túi zip, 01 hột quẹt gas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Nguyễn Đức V dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Nguyễn Gia P1 vắng mặt. Xét anh P1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của anh P1 không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự T hành xét xử vắng mặt anh P1.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận: Vào ngày 16/10/2023 tại khu phố P L, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T1, Nguyễn Đức V đã mua của 01 đối tượng không rõ L lịch 01 gói ma túy, trọng lượng 2,6424 gam, loại Methamphetamine với giá 1.200.000 đồng mang về chia nhỏ bán cho người nghiện. Khoảng 18 giờ cùng ngày, V mang 01 gói ma túy có khối lượng là 0,1527 gam, loại Methamphetamine bán cho 01 đối tượng chưa rõ L lịch với giá 500.000 đồng nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 truy tố các bị cáo Nguyễn Đức V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo cần phải nghiêm khắc nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

Đối với người tên N chưa rõ Lai lịch, đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đức V, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau

[4] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2289/KL-KTHS ngày 23/10/2023, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Phương M, Hà Anh T4 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một chai nhựa có gắn ống hút và gắn nỏ thủy tinh), 05 túi zip, 01 hột quạt gas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Nguyễn Đức V dùng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2023).

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[6] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn T1 và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan Tiến hành tố tụng, người Tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định (được niêm phong trong phong bì có ký hiệu số 2289/KL-KTHS ngày 23/10/2023, có chữ ký ghi họ tên Phạm Thị Phương M, Hà Anh T4 và hình dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cân tiểu ly; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm một chai nhựa có gắn ống hút và gắn nỏ thủy tinh), 05 túi zip, 01 hột quạt gas.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Nguyễn Đức V dùng vào việc phạm tội.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/01/2023).

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKS ND cùng cấp;
- VKS ND cấp trên;
- CQĐT cùng cấp;
- CQ THA HS có thẩm quyền;
- Trại tạm giam, Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Mai

